



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN Lưu
Last Middle First

Current Address: 10/P TÔ HIÊN THÀNH, F.14, Q.10, TP. H.C. HỒ CHÍ MINH, VN

Date of Birth: 1-10-29 Place of Birth: Quảng Bình, VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/15/75 To 1-30-81
Years: 5 Months: 7 Days: 15

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name
See above
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Lưu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Hằng	3/17/30	wife
Nguyễn Thị Anh Hoa	9/25/62	daughter
Nguyễn Thị Anh Thư	12/8/64	daughter
Nguyễn Thị Thanh Vân	2/10/70	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONERS IN VIETNAM

-----+-----

A.- Basic identification on applicant in Vietnam

- X 1)-Full name of applicant : NGUYỄN LƯU
- X 2)-Date/Place of birth : 10-01-1929 at Quangbinh VN
- X 3)-Position before 1975 :
 Rank : Major
 Function : Head of Budget Bureau/General
 Department of Political Warfare
 (Ministry of National Defense)
- X 4)-Date arrested : 15 - 06 - 1975
- X 5)-Date out of reeducation camp: 30 - 01 - 1981
- 6)-Photocopy of release certificate : Yes
- 7)-Present mailing address : 10/P To-Hien-Thanh, F.14, Q.10
 HoChiMinh City

B.- List of Ex Political Prisoner immediate family

a)-Relatives to accompany ex Political prisoner to be considered for the USA

Number:	Names	Date/Place of birth:	S	MS	Relationship
1	:NGUYEN THI HANG	:17-03-1930/Quangbinh	F	M	wife
2	:NGUYEN THI NGOC DINH	:20-05-1951/Quangbinh	F		Daughter
3	:PHAM NHU NGUYEN	:04-05-1982/HCM City	M	S	Grandson
4	:PHAM NHU NGHI	:18-11-1983/HCM City	M	S	Grandson
5	:NGUYEN NGOC SON	:31-12-1955/Hue	M	M	Son
6	:NGUYEN NGOC THUY	:25-10-1966/MyTho	F	M	Daughter-in-law
7	:NGUYEN NGOC THANH TRUC	:13-02-1986/HCM City	F	S	Granddaughter
8	:NGUYEN THI NGOC LAN	:09-04-1960/Saigon	F	M	Daughter
9	:TONG THE HOANG	:28-11-1961/Saigon	M	M	Son-in-law
10	:NGUYEN THI ANH HOA	:25-09-1962/Saigon	F	S	Daughter
11	:NGUYEN THI ANH THU	:08-12-1964/Danang	F	S	Daughter
12	:NGUYEN THI THANH VAN	:10-02-1970/Saigon	F	S	Daughter

b)-Complete family :

- 1-Father : Nguyen Vien (Dead)
- 2-Mother : Le thi Le (Dead)
- 3-Wife : Nguyen thi Hang, living at 10/P To-Hien-Thanh, F14, Q10.
 Ho-chi-Minh City
- 4-Children : (8) NGUYEN NGOC KHUONG, -NGUYEN THI NGOC DINH, -NGUYEN
 NGOC SON, -NGUYEN NGOC HUYNH, -NGUYEN THI NGOC LAN, -
 NGUYEN THI ANH HOA, -NGUYEN THI ANH THU, -NGUYEN THI
 THANH VAN, all living at 10/P To-Hien-Thanh, F14, Q10
 Ho-chi-Minh City
 : (2) NGUYEN NGOC MINH (living at
 NGUYEN NGOC PHUONG)

5-Siblings :

- NGUYEN NGOC THANH, Ex Captain of ARVN, living at 571/5
 Nguyen-tri-Phuong, F14, Q.10, HoChiMinh City
- NGUYEN NGOC THONG, Farmer, living at Quang-binh VN
- NGUYEN NGOC CHAU , Farmer, living at Quang-binh VN

C.- Relatives outside of Vietnam :

1)-Closest relative in the USA : None

2)-Closest relative in other country :

-NGUYEN NGOC MINH {
-NGUYEN NGOC PHUONG {

D.- Have you submitted an application form for family reunification until now ? (Yes)

Reply from Bangkok ODP relative to it ? (no)

E.- Comments, Remarks :

I'd like to be sent to the USA for resettlement together with all my family.

Respectfully yours,

HOCHIMINH City, July 25th 1988



NGUYEN LUU

Please list below all documents attached to this questionnaire :

- A photo of my Release Certificate.

All succeeding documents will be sent to your Office on request.

Kính thưa bà,

Đầu thư tôi xin gửi đến bà và quý quyền lời chúc bình an. Anh em Sĩ quan chế độ cũ (VNCH) thường gọi bà là Sĩ giả nhân quyền và tự do. Riêng tôi, sau khi nghe những bạn bè am tường nhiệm vụ cũng biết rõ sự giúp đỡ tích cực, thiết thực và hữu hiệu của bà, kể lại, tôi nản nản phép xem bà như một bà tiên nhân hậu. Với lòng thương người sẵn có, bà đã và đang xử dụng quyền hạn của mình cứu vớt những kẻ sa cơ thất thế.

Tôi, trước đây phục vụ tại Tổng cục Chiến tranh Chính trị. Sau 30.4.1975 tôi bị gọi đi học tập cải tạo và được phóng thích vào cuối tháng 01 . 1981. Từ bấy tới nay, tôi sống trong sự thấp thỏm chờ đợi bởi có nhiều tin đồn các Sĩ quan chế độ Việt nam Cộng hòa sẽ được sự can thiệp của Hoa Kỳ cho ra đi cư trú tại nước ngoài.

Nay, qua thông cáo của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, những tin trên đã trở thành hiện thực. Do đó tôi đã tái lập Hồ sơ xin đi cư trú (hồi cuối năm 1984, tôi có thiết lập và gửi qua Thái Lan, nhưng cho tới nay, chẳng được thông báo gì) .

Vậy xin bà, với lòng nhân đạo sẵn có, vui lòng giúp đỡ chỉ vẽ cho tôi ngõ hầu Hồ sơ (đính hậu) đem lại kết quả mong muốn.

Xin bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của tôi và gia đình .

Kính chào Bà .

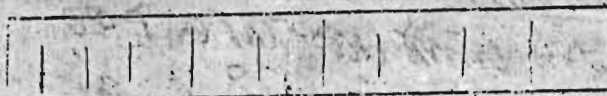
TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 n 1988

NGUYỄN LƯU

B. CÔNG VỤ
Trại: Tân Biều.
Số: 91/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hầu số 001-QLTG
Ban hành theo
Công văn số
2565 ngày 21/11
năm 1972



SMSLE

C. TẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an
Thi hành án tén, quyết định tha số: 1.9 Ngày 11 tháng 1 năm 1981

của

Đoàn nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh:

Nguyễn Lưu

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1929

Nơi sinh:

Quảng Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 10P-Đường 10

hội Thiệp - Cầu Bùn 10

Cán tội: Thiệp Tả - Thiệp phẩy - Thiệp móc

Bị bắt ngày: 15.6.1975 bị phạt T.T.C.T.

Theo quyết định, án văn số: ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 10P-Đường 10 hội Thiệp Quận 10

Nhận xét quá trình cải tạo: Thiệp ph' Hô Thiệp Mine

Quản thi 12 tháng

Lấn tay ngón trỏ phải

của: Nguyễn Lưu

Danh ban số: 7412

Lập tại: Tân Biều

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

Nguyễn Lưu

nghe

Ngày 21 tháng 4 năm 1981

Giám thị



Đinh Ngọc Đường

xác nhận

* Đảng bộ có đến trình diện tại CAF 20

* Đảng bộ phải đến bàn giao lương
quân 10 trình diện, mỗi tháng đến
trình diện tại CAF vào 2 ngày 1-7 15

ngày 3/2/74

CAF 20

Chợ

Ngô Lý Cáo

FROM: Nguyễn Lưu IO/P
Tô Hiến Thành Hồ Chí Minh city
VIET NAM

R_g No 6-8-3

AUG 11 1988

MAY BAY
PAR AVION

AR BAO
PHIAN



TO: Mrs KHUC-MINH-THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 635

U S A

PAR AVION VIA AIR MAIL

✓ 11/22/88